| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TUẦN GIÁO**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 45/2022/QĐST-HNGĐ | *Tuần Giáo, ngày 29 tháng 7 năm 2022.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2022/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa:

- Chị Lò Thị L, sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện nay: Bản B, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Anh Lò Văn Điệp, sinh năm 1991; địa chỉ: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị L và anh Lò Văn Đ.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lò Thị L và anh Lò Văn Đ thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Lò Thị Ngọc B; sinh ngày 20/3/2014 và cháu Lò Bảo N, sinh ngày 15/3/2020 cho chị Lò Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con chung cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu Lò Thị Bảo A; sinh ngày 09/4/2016 cho anh Lò Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Bảo A đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị L, anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị L và anh Lò Văn Đ có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Chị Lò Thị L và anh Lò Văn Đcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị L và anh Đ thực hiện quyền này.

Chị Lò Thị L và anh Lò Văn Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng*: Không có.

- *Về án phí*: Chị Lò Thị L và anh Lò Văn Đ là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên chị Lương và anh Điệp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Nga**